TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2024/QĐST-HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 298/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Viết M - Sinh năm: 1988
- *Bị đơn*: Chị Đồng Thị M1 - Sinh năm: 1992

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Viết M và chị Đồng Thị M1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Anh M và chị M1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- Con chung: Anh M và chị M1 thống nhất có 02 con chung là: Lê Viết Thái S – Sinh ngày: 10/06/2017 và Lê Thị Ngọc T – Sinh ngày: 06/04/2019

Nay ly hôn giao cả hai cháu Thái S và Ngọc T cho chị M1 nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Thái S). Anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2024 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Anh M được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh M và chị M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh M và chị M1 thỏa thuận mỗi người chịu 75.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng anh M được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0002958 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Anh M được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã Trường Lâm (Số 51/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạnh